



## GIỮ “LÝ CŨ” HAY THEO “LÝ MỚI” - BẢN CHẤT NHỮNG CÁCH PHẢN ỨNG KHÁC NHAU CỦA NGƯỜI HÔNG Ở VIỆT NAM VỚI ẢNH HƯỞNG CỦA ĐẠO TIN LÀNH \*

NGUYỄN ANH TUẤN

“Cái lý” của người Hmông là một chủ đề thu hút sự quan tâm trong nghiên cứu dân tộc học những thập kỷ qua. Trong bối cảnh hiện nay, khi một bộ phận tộc người này ở Việt Nam có sự biến đổi nhất định về đời sống tín ngưỡng tôn giáo thì vấn đề này càng trở nên hấp dẫn với nhiều ý kiến tham gia thảo luận quanh vấn đề “lý cũ” (tín ngưỡng truyền thống) và “lý mới” (đạo Tin Lành) của người Hmông. Cuốn sách *Giữ “lý cũ” hay theo “lý mới” - Bản chất của những cách phản ứng khác nhau của người Hmông ở Việt Nam với ảnh hưởng của đạo Tin Lành* góp thêm một câu trả lời thú vị.

Như tên gọi của cuốn sách, tác giả Nguyễn Văn Thắng và các cộng sự đặt vấn đề nghiên cứu “*Tại sao người Hmông ở Việt Nam lại có những cách phản ứng trái ngược nhau với ảnh hưởng của đạo Tin lành?*”. Thông qua việc phân tích các tài liệu hiện có về chủ đề này, các tác giả lựa chọn tiếp cận nghiên cứu bản chất của vấn đề qua hai phản ứng trái ngược nhau của người Hmông với ảnh hưởng của đạo Tin Lành, sử dụng các phương pháp nghiên cứu Dân tộc học như là một thể mạnh để bóc tách tìm hiểu nguyên nhân “*bên trong*” và “*bên ngoài*”. Ngoài phần mở đầu và kết luận, cuốn sách được chia thành 5 chương.

Chương I trình bày về nguồn gốc lịch sử người Hmông và mối quan hệ của họ với các tộc người khác ở Việt Nam cũng như những người đồng tộc ở các nước trong khu vực và trên thế giới. Qua đó, các tác giả đã phác họa khá rõ nét mối quan hệ giữa người Hmông và người Miêu ở Việt Nam với nhóm tộc người Miêu ở Trung Quốc, Thái Lan, Myanmar và Lào.

Chương II bàn về những đặc trưng của tín ngưỡng truyền thống của người Hmông và vai trò của nó đối với xã hội và văn hóa Hmông qua tìm hiểu quan niệm của người Hmông về cái lý cũ được cụ thể hóa bằng “*làm cúng*” và “*làm ma*”. Từ đó, các tác giả tìm cách trả lời những câu hỏi: Vì sao người Hmông phải “*làm cúng*”? Họ “*làm cúng*” như thế nào? Những ai là người có thể “*làm cúng*”? Vì sao người Hmông phải “*làm ma*” và họ “*làm ma*” như thế nào? Chương sách này đã thành công trong việc chỉ ra mối liên hệ giữa bản chất của “*lý cũ*”, vai trò và ảnh hưởng của nó đối với đời sống tinh thần của người Hmông trong bối cảnh hiện nay.

Trong Chương III các tác giả khẳng định “*lý mới*” của người Hmông là đạo Tin lành, tìm hiểu những ảnh hưởng của “*lý mới*” cùng những cách phản ứng khác nhau của người Hmông đối với nó. Chương này còn

\* Nguyễn Văn Thắng (Chủ biên) (2009), *Giữ “lý cũ” hay theo “lý mới” - Bản chất của những cách phản ứng khác nhau của người Hmông ở Việt Nam với ảnh hưởng của đạo Tin Lành*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, khổ 14,5 x 20,5cm.

khái quát về đạo Tin Lành trên thế giới, so sánh điểm khác biệt giữa Tin Lành Âu Châu và Mỹ, phân tích con đường du nhập của Tin Lành vào Việt Nam và vào các vùng đồng bào dân tộc thiểu số qua các thời kỳ lịch sử: trước năm 1954, 1954-1975, 1975 tới nay. Các tác giả tập trung làm rõ ảnh hưởng của các yếu tố khu vực, tộc người, hệ phái Tin Lành đến người Hmông qua từng thời kỳ.

Các tác giả phân tích sâu bản chất của những cách phản ứng khác nhau của người Hmông với ảnh hưởng của “*lý mới*” trong chương IV. Trong khi một bộ phận người Hmông tiếp thu ảnh hưởng của đạo Tin Lành thì đa số còn lại chống lại ảnh hưởng của tôn giáo này bằng cách bảo lưu tín ngưỡng truyền thống. Tương quan hai chiều trái ngược: giữ “*lý cũ*” hay theo “*lý mới*” đã được đưa ra phân tích. Đây chính là điều tạo nên thành công của chương này nói riêng và cuốn sách nói chung. Trước hết, các tác giả đã chỉ ra 7 nguyên nhân chính khiến người Hmông chống lại ảnh hưởng của Tin Lành. Bản chất của vấn đề người Hmông giữ “*lý cũ*” tuy là sự tổng hòa của nhiều nguyên nhân nhưng cơ bản nhất, chính là tục thờ cúng tổ tiên. Bên cạnh đó, chương sách còn chỉ ra 6 nguyên nhân giải thích việc người Hmông tiếp thu ảnh hưởng của đạo Tin Lành. Trong đó, bản chất của việc tiếp thu “*lý mới*” hay cải đạo theo Tin Lành là phong trào “*đón Vua ra*” hay “*xung Vua*” của người Hmông kết hợp với sự lợi dụng phong trào này của Tin Lành để tạo ra bước chuyển đổi từ “*đón Vua*” thành “*đón Chúa*”.

Chương V tập trung làm rõ ảnh hưởng của những cách phản ứng khác nhau của người Hmông với “*lý mới*” tới xã hội và văn hóa tộc người bằng cách nhìn nhận vấn đề trong tính hai mặt đối lập cùng tồn tại. Bên

cạnh việc thừa nhận những điểm tích cực mà “*lý mới*” đem lại (tạo ra sự cố kết, giúp đỡ nhau về vật chất và tinh thần rộng hơn trong phạm vi dòng họ, đổi mới và bình đẳng hơn trong quan hệ giới, xóa bỏ những tập tục lạc hậu, giúp nâng cao trình độ dân trí), các tác giả cũng chỉ ra những khía cạnh tiêu cực của việc theo “*lý mới*” (Làm mất đi chức năng của tín ngưỡng truyền thống; Gây ra sự phân chia đối lập và căng thẳng trong nội bộ người Hmông; Gây ra tình trạng di dân tự do và vượt biên trái phép).

Có thể nói, đây là một cuốn sách có giá trị học thuật, phong phú về các nguồn tư liệu. Tuy nhiên, cuốn sách sẽ hoàn thiện hơn nếu khắc phục được một số hạn chế. Điểm đáng tiếc nhất, cuốn sách này còn nhiều sơ suất về biên tập kỹ thuật. Bên cạnh các lỗi chính tả nhỏ (trang 93 dòng 9 trên xuống; trang 123 dòng 3 dưới lên) thì lỗi nghiêm trọng nhất nằm ở tựa đề chương IV (trang 105). Việc sửa chữa, in đính chính kèm theo cuốn sách vốn thường thấy trong công tác xuất bản, đáng tiếc lại bị Nhà xuất bản bỏ qua. Cuốn sách có số lượng bảng biểu và ảnh tư liệu phong phú và có giá trị tư liệu. Tuy nhiên chú thích ảnh 11 dường như chưa thật thỏa đáng. Hai bảng 11 và 12 (trang 113) có thể bỏ đi cột “ghi chú” để trống. Một số câu ở trang 47, có thể do lỗi biên tập nên nội dung không rõ...

Mặc dù có một số hạn chế vừa nêu trên, cuốn sách này đã nhận diện “*cái lý*” của người Hmông mang tính hệ thống, hướng đến bản chất trong tiếp cận nghiên cứu với thế mạnh của ngành Dân tộc học. Đặt vấn đề trong mối tương quan đầy mâu thuẫn: giữ “*lý cũ*” hay theo “*lý mới*”, cuốn sách đã thảo luận và đóng góp câu trả lời thú vị về hiện tượng người Hmông với ảnh hưởng của đạo Tin Lành trong bối cảnh hiện nay.